TAND HUYỆN THAN UYÊN **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2023/HSST
Ngày 25/4/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đoàn Trung Phước.**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Việt Hà**; Bà **Nguyễn Thị Như.**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông **Nguyễn Duy Thế** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Than Uyên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa*:**

Ông: **La Văn X** - Kiểm sát viên

Ngày 25/4/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự, thụ lý số 61/2023/TLST-HS ngày 17/3/2023, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2023/QĐXXST-HS ngày 14/4/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: LÒ VĂN C; Tên gọi khác: Không; Giới tính: nam; Sinh ngày 01/01/1990, tại huyện T, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: bản L, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: trồng trọt; Trình độ học vấn: 5/12; Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: không; Con ông Lò Văn E, sinh năm 1963 (đã chết) và bà Lò Thị P, sinh năm 1963; Gia đình bị cáo có 02 chị, em; bị cáo là con thứ hai; Bị cáo có vợ là Lò Thị N, sinh năm 1993 (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 05/12/2022, tạm giam từ ngày 08/12/2022, tại Nhà tạm giữ Công an huyện T cho đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 05/12/2022, Lò Văn C đi xe khách từ nhà tại bản L, xã P đến bản N, xã P, huyện T để tìm mua Heroine sử dụng. Tại bản N, C gặp và mua từ một người đàn ông không rõ lai lịch 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu xanh với giá 200.000 đồng, mục đích để sử dụng. Sau khi mua xong, C mở gói Heroine, lấy một ít sử dụng. Sử dụng xong Heroine, C gói Heroine còn lại bằng mảnh nilon màu xanh như cũ, rồi nhặt một mảnh giấy bạc màu vàng gói ra bên ngoài và bọc ngoài cùng bằng một lá cây. Sau đó, C cầm gói Heroine trên tay phải, đi bộ về nhà.

Đến hồi 10 giờ 50 phút cùng ngày, C về đến bản Đội 11, xã P, huyện T, thì gặp lực lượng Công an huyện T đang làm nhiệm vụ. Do lo sợ, C đã thả gói Heroine đang cầm trên tay xuống đường thì bị lực lượng công an huyện T phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ của Lò Văn C 01 gói Heroine, bên ngoài gói bằng 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh giấy bạc màu vàng và 01 lá cây.

Tại Kết luận giám định số 137 ngày 05/12/2022 của người giám định tư pháp theo vụ việc và Kết luận giám định số 922/KL-KTHS ngày 07/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: *"số chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn C có khối lượng 0,24 gam, là ma túy, loại: Heroine"*.

Vật chứng của vụ án gồm: 0,24 gam Heroine thu giữ của Lò Văn C, đã trích 0,07 gam gửi giám định, không hoàn lại mẫu vật; còn lại: 0,17 gam, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh giấy bạc màu vàng, 01 lá cây và 01 vỏ bì niêm phong ban đầu.

Cáo trạng số 30/CT-VKS ngày 16/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, truy tố bị cáo Lò Văn C phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/Bộ luật hình sự.

Quá trình điều, tra truy tố, bị cáo Lò Văn C đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án về thời gian và địa điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Về hình phạt, đề nghị áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38/Bộ luật hình sự, đề nghị tuyên phạt bị cáo Lò Văn C mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung và buộc bị cáo phải chịu án phí HSST.

Về vật chứng đề nghị áp dụng Điều 47/Bộ luật hình sự, Điều 106/Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu 0,17 gam, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh giấy bạc màu vàng, 01 lá cây và 01 vỏ bì niêm phong ban đầu để tiêu hủy.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều tra viên, Kiểm sát viên và những người tiến hành tố tụng khác đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đối với vụ án theo quy định tại các Điều 17, Điều 19, Điều 20, Điều 34, Điều 36, Điều 37, Điều 41, Điều 42/Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định

tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội và cấu thành tội phạm: Hồi 10 giờ 50 phút ngày 05/12/2022, tại Đội 11, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu, Lò Văn C đang có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói Heroine có khối lượng 0,24 gam với mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang cùng vật chứng. Hành vi bị cáo Lò Văn C thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/Bộ luật hình sự.

[3]. Về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma tuý, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo Lò Văn C người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Ma tuý đang là nỗi nhức nhối trong đời sống xã hội, và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do đó mọi hành vi phạm tội liên quan tới ma tuý cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4]. Về mục đích phạm tội của bị cáo: Bị cáo Lò Văn C là đối tượng nghiện chất ma túy, việc tàng trữ trái phép chất ma túy là để phục vụ nhu cầu nghiện chất ma túy của bản thân.

[5]. Về nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Lò Văn C được sinh ra trong gia đình lao động, mặc dù có tuổi đời còn trẻ không chịu khó tu dưỡng rèn luyện, làm ăn chân chính. Để có ma túy phục vụ nhu cầu bất hợp pháp của mình bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Như vậy nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố hành vi phạm tội và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ cần được chấp nhận. Cần có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo, cai nghiện trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Tuy nhiên quá trình điều tra, truy tố, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại địa phương có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn, khả năng nhận thức pháp luật còn có phần hạn chế. Vì vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo Lò Văn C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52/Bộ luật hình sự.

[6]. Về vật chứng: Đối với 0,17 gam còn lại sau giám định của Lò Văn C là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành; 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh giấy bạc màu vàng, 01 lá cây và 01 vỏ bì niêm phong ban đầu, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[7]. Một số vấn đề liên quan trong vụ án:

Về nguồn gốc Heroin, bị cáo Lò Văn C khai mua của một người không rõ lai lịch tại bản N, xã P, huyện T, Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý nên HĐXX không xem xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[9]. Về biện pháp ngăn chặn: Cần tiếp tục áp dụng biện pháp tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1 khoản 5 Điều 249; Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333/Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23/Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn C phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Văn C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/12/2022. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Về vật chứng: Tịch thu 0,17 gam còn lại sau giám định, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 mảnh giấy bạc màu vàng, 01 lá cây của Lò Văn C và 01 vỏ bì niêm phong ban đầu để tiêu hủy.

Các vật chứng nêu trên đang được bảo quản, lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Tình trạng, đặc điểm vật chứng như Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 28/3/2023 giữa Cơ quan CSĐT - Công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

4. Về án phí: Bị cáo Lò Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Toà án ND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp Lai Châu;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện T.
- Nhà TG.
- Người tham gia tố tụng.
- Bị cáo.
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Đoàn Trung Phước